

Số: /KH-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông công lập năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THPT công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, năm 2024;

Căn cứ Công văn số 11348/UBND-THKH ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao triển khai Nghị quyết số 406/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Sở GD&ĐT xây dựng Kế hoạch tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông (THPT) công lập năm 2024, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tuyển dụng giáo viên THPT để bổ sung giáo viên còn thiếu giảng dạy tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu, khắc phục những bất cập trong quản lý sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

### 2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng phải đảm bảo về cơ cấu, số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Việc tuyển dụng phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và theo đúng quy định của pháp luật.

## II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, NHU CẦU TUYỂN DỤNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG

### 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên THPT tại các trường THPT và THCS&THPT công lập trực thuộc Sở (tính đến ngày 08/01/2024)

- Tổng số biên chế được UBND tỉnh giao năm 2024: 5.512 biên chế.

- Tổng số biên chế được Sở GD&ĐT phân bổ trong tổng chỉ tiêu biên chế được giao 2024: 5.512 biên chế (CBQL 282; GV 4.979; NVHC 248; GVTH 03).

- Tổng số biên chế hiện có: 5.275 biên chế (CBQL 263; GV 4.911; NVHC 98; GVTH 03).

- Tổng chỉ tiêu biên chế còn thiếu: 237 biên chế (CBQL 19; GV 68; NVHC 150).

*(Chi tiết cơ cấu giáo viên theo môn như Phụ lục số 01 gửi kèm).*

**Như vậy: Tổng số chỉ tiêu biên chế giáo viên THPT thiếu so với biên chế được giao: 68 biên chế.**

- Lộ trình tinh giản đến năm 2026:

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về quản lý biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2026; theo đó, đến năm 2026 biên chế giao cho các trường THPT, trường THCS&THPT công lập trực thuộc Sở GD&ĐT là 5.341 biên chế, giảm 316 biên chế so với biên chế giao năm 2024. Tuy nhiên, từ nay đến năm 2026, các trường THPT, trường THCS&THPT công lập trực thuộc Sở GD&ĐT có 198 viên chức nghỉ hưu nên việc xây dựng Kế hoạch tuyển 68 chỉ tiêu vẫn đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh.

*(Cân đối giữa biên chế được giao, biên chế hiện có, số người nghỉ hưu và dự kiến tinh giản biên chế so với biên chế được tỉnh giao đến năm 2026 như Phụ lục số 02 gửi kèm).*

**2. Nhu cầu tuyển dụng:** 68 chỉ tiêu giáo viên.

### 3. Vị trí việc làm tuyển dụng

Giáo viên THPT hạng III (Mã số V.07.05.15): 68 người, cụ thể như sau:

- Giáo viên Ngữ văn: 12 người;

- Giáo viên Lịch sử: 10 người;

- Giáo viên Địa lý: 04 người;
- Giáo viên Giáo dục Công dân: 04 người;
- Giáo viên Tiếng Anh: 12 người;
- Giáo viên Toán: 10 người;
- Giáo viên Tin học: 03 người;
- Giáo viên Sinh học: 02 người;
- Giáo viên Thể dục: 03 người;
- Giáo viên Quốc phòng: 02 người;
- Giáo viên Âm nhạc: 03 người;
- Giáo viên Mỹ thuật: 03 người.

### **III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

#### **1. Điều kiện chung**

Đảm bảo theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức, Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **2. Điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm**

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh giáo viên THPT hạng III theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo của từng vị trí như sau:

- Giáo viên Ngữ văn: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Ngữ văn hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Ngữ văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Lịch sử: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Lịch sử hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Địa lý: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Địa lý hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Giáo dục Công dân: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục Công dân, Giáo dục Chính trị, Giáo dục pháp luật hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Chính trị học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Tiếng Anh hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Tiếng Anh, ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Toán: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Toán học hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Toán học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Tin học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Tin học hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Tin học, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Sinh học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Sinh học hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Thể dục: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục thể chất hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Thể dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Quốc phòng và An ninh: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo Giáo dục Quốc phòng-An ninh hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Quốc phòng-An ninh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Mỹ thuật: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Mỹ thuật hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Mỹ Thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên Âm nhạc: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Âm nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THPT theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành hoặc theo Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ GD&ĐT.

#### **IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

### 1. Đối tượng và điểm ưu tiên:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 1 Phần IV thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

### **2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển**

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng.

Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GD&ĐT (số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá).

### **3. Lệ phí tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Hình thức tuyển dụng**

Tuyển dụng thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

## 2. Nội dung xét tuyển

Được thực hiện theo 02 vòng như sau:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

+ Hình thức thi: Vấn đáp.

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

+ Thang điểm: 100 điểm.

## 3. Cách xác định người trúng tuyển

### 3.1. Nguyên tắc chung

- Điểm xét tuyển = Điểm vấn đáp (vòng 2) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm vấn đáp (vòng 2) phải đạt từ 50 điểm trở lên thì mới được đưa vào danh sách để xét trúng tuyển.

- Xét trúng tuyển theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển, theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định người trúng tuyển (do việc tuyển dụng thực hiện thông qua hình thức xét tuyển không có kết quả thi phần kiến thức chung tại vòng 1).

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### 3.2. Thực hiện xét trúng tuyển

Ưu tiên xét trúng tuyển trước các đối tượng đang hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giáo viên THPT tại các Trường THPT, THCS&THPT công lập trực thuộc Sở GD&ĐT, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội làm giáo viên THPT tại các Trường THPT, THCS&THPT công lập trực thuộc Sở GD&ĐT trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế; có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Sau khi thực hiện việc xét trúng tuyển trước đối với các đối tượng nêu trên, nếu vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng thì thực hiện việc xét tuyển đến các đối tượng khác theo kết quả điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

Xét trúng tuyển đối với từng đối tượng trên thực hiện theo nguyên tắc chung tại điểm 3.1, mục 3 nêu trên.

## **VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

Trình tự, thủ tục tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

### **1. Thông báo tuyển dụng**

Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng, Sở GD&ĐT sẽ thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng: Báo in, báo viết, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Cơ quan Sở GD&ĐT Thanh Hoá.

### **2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát, Ban đề, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và Tổ Giúp việc**

- Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Quyết định thành lập Ban giám sát.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề (đề ra đề vấn đáp); Ban kiểm tra, sát hạch (đề thực hiện phỏng vấn); thành lập Tổ thư ký giúp việc (nếu xét thấy cần thiết).

### **3. Tổ chức xét tuyển**

- Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc Cơ quan Sở GD&ĐT Thanh Hoá.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1), Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

### **4. Thông báo kết quả tuyển dụng**

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Thanh Hoá và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

### **5. Phê duyệt kết quả trúng tuyển, quyết định tuyển dụng**

5.1. Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển, quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có ý kiến thẩm tra kết quả tuyển dụng bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

5.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc Sở GD&ĐT đồng ý gia hạn.

5.3. Trường hợp người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định như trên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Sở GD&ĐT hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

5.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm 5.2 mục 5, Giám đốc Sở GD&ĐT thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của Cơ quan Sở GD&ĐT và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định, để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định người trúng tuyển theo quy định.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng, Sở GD&ĐT sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để thẩm định);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, NV Cơ quan Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Thức**